

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 14/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 27-4 - 2021
V/v “ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Kha
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hòa
2. Bà Nguyễn Duy Thị Anh Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hòa- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 28/2021/TLST- HNGĐ ngày 03/3/2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16/4/2021 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị Đầu Thị Khả Ng – sinh năm 1995

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã P, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn A, xã N, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt

2/ Bị đơn: Anh Ngô Tuấn A1 – sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn T, xã P, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tại bản tự khai nguyên đơn chị Đầu Thị Khả Ng trình bày:

Chị Đầu Thị Khả Ng và anh Ngô Tuấn A1 có tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã P. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không cùng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau. Từ đó vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau từ đầu năm 2021. Nay chị Ng nhận thấy không còn tình cảm với anh A1 nên yêu cầu được ly hôn với anh A1.

Về con chung: Vợ chồng chị Ng và anh A1 có 01 người con chung tên Ngô Khả Ánh N –sinh ngày 12/5/2016. Hiện con chung đang sống với chị Ng. Khi ly hôn chị Ng yêu cầu nuôi con chung và yêu cầu anh A1 phải cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không có

Trong quá trình giải quyết vụ án: Anh Ngô Tuấn A1 đã nhận tất cả các thông báo, giấy triệu tập của Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ hợp lệ nhưng không có ý kiến gì

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Ng đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng; Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về hướng giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Cho chị Đầu Thị Khả Ng được ly hôn với anh Ngô Tuấn A1

Về con chung: Giao cháu Ngô Khả Ánh N –sinh ngày 12/5/2016 cho chị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh A1 có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh A1 có quyền đến thăm nom con, không ai được quyền cản trở

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn chị Đầu Thị Khả Ng có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn với bị đơn anh Ngô Tuấn A1 ở thôn T, xã P, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ.

Chị Đầu Thị Khả Ng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, anh Ngô Tuấn A1 đã được Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Chị Đầu Thị Khả Ng và anh Ngô Tuấn A1 tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2015 tại UBND xã P, thị xã Đức Phổ, do vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Ng và anh A1 là hoàn toàn hợp pháp. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không cùng quan điểm sống từ đó vợ chồng đã sống ly thân đầu từ 2021 cho đến nay. Mặc dù anh Ngô Tuấn A1 không có ý kiến gửi cho Tòa án nhưng bà Cao Thị Thanh Phương (mẹ của anh Ngô Tuấn A1) cho biết vợ chồng anh Ngô Tuấn A1, chị Đầu Thị Khả Ng đã sống ly thân. Mặc khác qua xác minh tại Hội phụ nữ xã P cho biết thì vợ chồng chị Ng và anh A1 hiện nay không sống chung. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Ng và anh A1 đã ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cho chị Ng được ly hôn với anh A1.

[3] Về con chung: Vợ chồng chị Ng và anh A1 có 01 người con chung tên Ngô Khả Ánh N –sinh ngày 12/5/2016. Hiện con chung đang sống với chị Ng. Xét yêu cầu nuôi con chung thì thấy rằng từ khi sống ly thân cháu N ở với chị Ng. Do đó để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của cháu N nên giao con cho chị Ng nuôi dưỡng là phù hợp. Chị Ng yêu cầu cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng là phù hợp nên được chấp nhận.

Anh Ngô Tuấn A1 có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

[5] Về nợ chung: Không có

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án buộc chị Đầu Thị Khả Ng phải

nộp 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị Ng đã nộp tại biên lai số AA/2018/0006660 ngày 03/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ. Anh Ngô Tuấn A1 phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng cho con

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đào Thị Khả Ng được ly hôn anh Ngô Tuấn A1.

2. Về con chung: Giao con chung tên Ngô Khả Ánh N –sinh ngày 12/5/2016 cho chị Đào Thị Khả Nguyễn trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục. Anh Ngô Tuấn A1 có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 27/4/2021.

Anh Ngô Tuấn A1 có quyền, nghĩa vụ thăm con chung, không ai được quyền cản trở.

Anh Ngô Tuấn A1 có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có

5. Về án phí: Chị Đào Thị Khả Ng phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền

tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2018/0006660 ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. Anh Ngô Tuấn A1 phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng cho con.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Đào Thị Khả Ng, anh Ngô Tuấn A1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TX.Đức Phổ;
- Chi cục THADS TX.Đức Phổ;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)
Nguyễn Minh Kha